

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC OTP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC OTP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OTP PRECISION MECHANICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OTP PM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109343781

3. Ngày thành lập: 15/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Đúc kim loại màu	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
12.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
15.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
16.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
17.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
18.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
19.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

21.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; Sản xuất chuông điện; Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục;	2790
22.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
23.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
24.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
25.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
26.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
27.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
28.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
29.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
30.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
32.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
33.	Sản xuất máy luyện kim	2823
34.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
35.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
36.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
38.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
39.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
40.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
41.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
42.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
43.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

48.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
49.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
51.	Sản xuất điện	3511
52.	Truyền tải và phân phối điện	3512
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
57.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
58.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4520
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
61.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
62.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
64.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
65.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
66.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn đồ ngũ kim - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
69.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc.	4661
70.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662
71.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất trong ngành công nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm) Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
73.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
74.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
75.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

76.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: Tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai; Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết, bện khác; Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: Hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô... Bán lẻ tranh vẽ (trừ tranh sơn mài, trạm khắc), tranh in, ảnh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại. Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác; Bán lẻ kính mắt: Kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi... kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt. Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo	4773
79.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
80.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
81.	Quảng cáo	7310
82.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730

83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG VĂN OANH	Số 19, ngách 193/220/50/16/6, đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.325.000.000	35,000	024082000178	
2	LƯƠNG ĐÌNH THÔNG	Thôn Yên Đô, Xã Tân Việt, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	3.325.000.000	35,000	033084004101	
3	PHẠM VĂN PHƯƠNG	Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.850.000.000	30,000	001085004161	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085004161

Ngày cấp: 29/12/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội